TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2025
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông
2. Ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

NguY đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh V(nay là: Thôn Đ, xã V, tỉnh P); chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã G, tỉnh Q. "Có mặt".

Bị đơn: Anh Phan Văn Y, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh V; nay là: Thôn Đ, xã V, tỉnh P. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 01 năm 2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguY đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn Y kết hôn ngày 24/3/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ). Việc chị và anh Y kết hôn là tự nguyện không bị đe dọa hay cưỡng ép kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Y tại thôn Đình, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nay là: Thôn Đình, xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn, nguY nhân mâu thuẫn do anh Y chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm hay có trách nhiệm gì đối với gia đình. Chị nhiều lần khuY bảo nhưng anh Y không thay đổi. Năm 2023, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y, tuy nhiên anh Y tha thiết xin đoàn tụ nên chị đã rút đơn. Quá trình sống chung vợ chồng lại thường xuY mâu thuẫn, do anh Y vẫn chứng nào tật ấy. Mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 12/2024 anh Y đánh đuổi chị nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hà Trung, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị sinh sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Anh T, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Phan Ánh N, sinh ngày 30/3/2020. Hiện cả hai cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn Y vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2025 UBND xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ thể hiện: Chị H và anh Phan Văn Y đăng ký kết hôn ngày 24/3/20215 tại Ủy ban nhân dân xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường cũ (nay là xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh Y. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Y thường xuY uống rượu rồi về mắng chửi chị H, chị H có báo chính quyền địa phương. Địa phương có tiến hành hòa giải nhưng không lập biên bản vì chị H không yêu cầu. Hiện nay chị H không còn cư trú cùng anh Y. Chị H có nguyện vọng ly hôn anh Y, địa pH đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vợ chồng chị H và anh Y có 02 con chung là cháu Phan Anh Tùng, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Phan Ánh Ngọc, sinh ngày 30/3/2020, hiện cả hai cháu đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ của vợ chồng, địa phương không nắm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguY đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguY đơn chị Trần Thị H. Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan Văn Y.

- Giao cháu Phan Anh T, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Phan Ánh Ngọc, sinh ngày 30/3/2020, cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Phan Văn Y. Bị đơn anh Y cư trú tại thôn Đình, xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 năm 2025).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Phan Văn Y, mặc dù anh Y có mặt tại địa phương và biết việc chị H làm đơn xin ly hôn nhưng anh Y không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Y đăng ký kết hôn ngày 24/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, không bị cưỡng ép, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do anh Y thiếu trách nhiệm trong việc làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuY cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2023, chị H từng có đơn khởi kiện ly hôn nhưng sau đó rút đơn; tuy nhiên, tình cảm vợ chồng không cải thiện, mâu thuẫn tiếp tục kéo dài. Từ tháng 12/2024, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù có thời gian xa cách để hàn gắn, nhưng vợ chồng không thực hiện biện pháp nào nhằm khắc phục mâu thuẫn. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải

quyết vụ án, mặc dù biết việc chị H khởi kiện ly hôn, anh Y không đến Tòa làm việc, thể hiện thái độ thiếu thiện chí, không còn mong muốn đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguY đơn, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Phan Văn Y là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Phan Văn Y có 02 con chung là cháu Phan Anh Tùng, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Phan Ánh Ngọc, sinh ngày 30/3/2020. Từ khi sinh ra đến nay, cả hai cháu đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Xét yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, Hội đồng xét xử thấy: Cháu Phan Anh Tùng có nguyện vọng ở với mẹ, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Anh Y mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về việc nuôi con và không cung cấp chứng cứ chứng minh khả năng, điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Việc này thể hiện anh đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh và quyền tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H hiện có nơi ở ổn định, có khả năng, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Thực tế, từ trước đến nay hai cháu đều sinh sống ổn định cùng mẹ, được chăm sóc chu đáo, bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Từ các phân tích trên, để tránh làm xáo trộn môi trường sống và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của các cháu, cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc chị H không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện, không trái pháp luật, nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Trần Thị H không có yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Phan Văn Y vắng mặt, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan Văn Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phan Anh T, sinh ngày 08/12/2015 và cháu Phan Ánh N, sinh ngày 30/3/2020. Hiện 02 cháu đang ở cùng chị H. Anh Phan Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005358 ngày 13/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Phú Thọ). Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

NguY đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Thị Thanh H Phùng Văn Thông	**Lê Thị Huyền**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cụcTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Tĩnh, Tam Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Triển Phùng Văn Thông **Lê Thị Huyền**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cụcTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sông Lô, ngày 16 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2021

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình; bà Nguyễn Thị Hưng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa:

- NguY đơn: Anh Đỗ Xuân Toàn, sinh năm 1992.

Trú tại thôn Đôn Mục, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Nghiêm Thị Quý, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHK: thôn Đôn Mục, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang cư trú tại thôn Cuối Vỡ, xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Xuân Toàn: Xử cho anh Đỗ Xuân Toàn được ly hôn chị Nghiêm Thị Quý.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Nghiêm Thị Quý được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cháu Đỗ Gia Linh, sinh ngày 28/12/2015 (hiện nay cháu Linh đang ở cùng chị Quý). Anh Toàn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quý. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Toàn phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số

AA/2017/0009179 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Sông Lô. Anh Toàn đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuY quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2021.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Xuân Bình Nguyễn Thị Hưng Nguyễn Kiên Thành